TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** **---------- **

Bản án số: **264**/2022/HS-ST
Ngày: 17.11.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Vũ Vương**

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 17.11.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2022/TLST- HS ngày 01.11.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ Na, xã X H, huyện X Tr tỉnh N Đ; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Họ tên bố: Trần Văn N (đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị Ng; Vợ: Phạm Thị D; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Danh chỉ bản số: 306 lập ngày 17/8/2022 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 09/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/8/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave α, BKS 18P1-3105 đến đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Khi đến nơi T đứng tại khu vực đối diện 87 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để chờ mua ma túy. Một lúc sau có một nam trung niên đi xe máy đến, do đã từng mua ma túy của người này nên T đã hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy Heroine. Khi T đưa tiền cho người bán ma túy thì nhận lại một túi nilong màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng rồi người này bỏ đi. T biết đó là Heroine nên chia ma túy sang một túi nilong khác cùng kích thước mà T có sẵn để sử dụng dần. Sau khi chia ma túy xong T cầm ma túy trên tay trái. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chuẩn bị đi tìm nơi sử dụng ma túy, T bị Tổ công tác công an phường Lê Đại Hành kiểm tra hành chính do có biểu hiện nghi vấn. Khi kiểm tra, T tự giác giao nộp 02 túi nilong màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng T đang cầm trong lòng bàn tay trái. Tại chỗ, T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroine T vừa mua nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác lập biên bản, đưa T và tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngoài ra, Trần Văn T bị thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Wave α, mang BKS 18P1-3105, SM: 036856, SK: 036856 và số tiền 30.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Trần Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 5678/KLGĐ-PC09 ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"02 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng đều là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,330 gam"*.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn T: T khai báo không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho T. Kết quả Nam xác định được địa điểm mua ma túy tại đối diện nhà số 87 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, mang BKS 18P1-3105, SM: 036856, SK: 036856 thu giữ, T khai là mua của một người đàn ông (không xác định được lai lịch). Khi mua xe có giấy đăng ký và giấy mua bán giữa T và người bán xe cho T nhưng T đã làm mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số khung, số máy và chiếc

BKS của chiếc xe trên. Tại bản kết luận giám định số 5793 ngày 24/8/2022 của Phòng PC09 – Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Số khung, số máy của chiếc xe là số nguyên thủy. Chiếc BKS không giám định do không có mẫu so sánh".*

Xác minh tại Công ty Honda Việt Nam, kết quả: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, số máy: 036856, số khung: 036856 không phải do công ty Honda Việt Nam sản xuất và chiếc xe trên không có trong dữ liệu xe máy nhập khẩu vào Việt Nam. Xác minh tại Cục đăng kiểm Việt Nam thì chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu quản lý.

Đối với Biển kiểm soát 18P1- 3105 xác minh trùng với chiếc xe có số khung 00425, số máy 00000425, chủ đăng ký xe mang tên Ngô Thị T1 (sinh năm 1978; trú tại: Thôn D Đ, xã Đ S, huyện N Tr, tỉnh N Đ). Chị T1 cho biết đã bán chiếc xe máy trên vào năm 2018 cho một người đàn ông (không xác định được lai lịch).

Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu tang vật chiếc xe trên nhưng không có trong hệ thống dữ liệu xe tang vật. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo 03 kỳ tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy nhưng đến nay không có ai đến nhận nên không xác định được nguồn gốc của chiếc xe máy trên.

Đối với số tiền 30.000 đồng là tiền do T lao động tích kiệm mà có.

Tại bản Cáo trạng số 249/CT/VKS-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Trần Văn T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ 02 gói ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,330 gam, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy Honda Wave α do liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu tiêu hủy chiếc BKS 18P1-3105 do không còn giá trị sử dụng, trả lại cho T số tiền 30.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,330 gam cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội và ma tuý cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo bị truy tố, xét xử. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng**:** Tịch thu tiêu huỷ 02 gói ma túy loại Heroine khối lượng: 0,330 gam thu giữ của bị cáo là chất gây nghiện bị cấm lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn T: T khai báo không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho T. Kết quả Nam xác định được địa điểm mua ma túy tại đối diện nhà số 87 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, mang BKS 18P1-3105, SM: VTT1P52FMH036856, SK: VTTWCH022TT036856 thu giữ, T khai là mua của một người đàn ông (không xác định được lai lịch). Khi mua xe có giấy đăng ký và giấy mua bán giữa T và người bán xe cho T nhưng T đã làm mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số khung, số máy và chiếc BKS của chiếc xe trên. Tại bản kết luận giám định số 5793 ngày 24/8/2022 của Phòng PC09 – Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Số khung, số máy của chiếc xe là số nguyên thủy. Chiếc BKS không giám định do không có mẫu so sánh".*

Xác minh tại Công ty Honda Việt Nam, kết quả: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, số máy: 036856, số khung: 036856 không phải do công ty Honda Việt Nam sản xuất và chiếc xe trên không có trong dữ liệu xe máy nhập khẩu vào Việt Nam. Xác minh tại Cục đăng kiểm Việt Nam thì chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu quản lý.

Đối với Biển kiểm soát 18P1- 3105 xác minh trùng với chiếc xe có số khung 00425, số máy 00000425, chủ đăng ký xe mang tên Ngô Thị T1 (sinh năm 1978; trú tại: Thôn DgĐ, xã Đ S, huyện Nam Trực, tỉnh N Đ). Chị T1 cho biết đã bán chiếc xe máy trên vào năm 2018 cho một người đàn ông (không xác định được lai lịch).

Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu tang vật chiếc xe trên nhưng không có trong hệ thống dữ liệu xe tang vật. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo 03 kỳ tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy nhưng đến nay không có ai đến nhận nên không xác định được nguồn gốc của chiếc xe máy trên.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chiếc xe máy trên do T đang quản lý và sử dụng, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với BKS 18P1-3105 do không trùng với chiếc xe nêu trên, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, *Xử phạt:* **Trần Văn T: 15 (Mười lăm) tháng** tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,330 gam ma túy loại Heroine trong 01 bì đã được niêm phong, có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Trần Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy Biển kiểm soát 18P1 – 3105.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, số máy: 036856, số khung: 036856

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 30.000 đồng.

Tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 31/10/2022, tang vật số 29/23 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND X.X H, H.X Tr, N Đ;
- Lưu hồ sơ.

PHẠM HOÀNG NAM